

Số: **347**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **20** tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở  
và trung học phổ thông năm học 2019 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 457/TTr-SGDĐT ngày 14/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với những nội dung chính như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Đánh giá trình độ người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học; đánh giá được chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh.



- Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu học tập của học sinh trên toàn tỉnh, đặc biệt là học sinh thuộc gia đình chính sách, gia đình nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt phổ cập giáo dục trung học cơ sở và công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, chính xác.

- Nghiêm cấm các trường hợp vận động quyền góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

### **1. Tuyển sinh vào lớp 6**

#### **a) Đối với trường trung học cơ sở**

- Đối tượng tuyển sinh: Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học. Độ tuổi thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Phương thức tuyển sinh: Theo phương thức xét tuyển. Công tác tuyển sinh thực hiện theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **b) Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú, học sinh bán trú**

Công tác tuyển sinh thực hiện như đối với trường trung học cơ sở, ngoài ra thực hiện việc xét duyệt kết quả theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

#### **c) Các trường phổ thông dân tộc nội trú**

Thực hiện theo phương thức xét tuyển và cử tuyển trên cơ sở phân bổ chỉ tiêu về các xã, phường, thị trấn và theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2. Tuyển sinh trung học phổ thông**

a) Đối tượng tuyển sinh: Là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

#### **b) Phương thức tuyển sinh:**

- Đối với các trường trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông thực hiện theo phương thức xét tuyển.





- Đối với Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh thực hiện theo phương thức thi tuyển (thi bắt buộc 4 môn gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn chuyên); Tuyển sinh các lớp chuyên: Tiếng Anh, Toán, Vật lí, Hóa học, Văn học, Sinh học, Tin học và lớp theo lĩnh vực chuyên Lịch sử - Địa lí.

- Đối với Trường THPT dân tộc nội trú N'Trang Long thực hiện tuyển sinh theo phương thức thi kết hợp với xét tuyển; thi viết môn Toán, Ngữ văn.

### **III. THỜI GIAN TUYỂN SINH**

1. Đối với các đơn vị tổ chức xét tuyển: Hoàn thành trong tháng 7/2019.

2. Đối với các đơn vị tổ chức thi tuyển: Từ ngày 13 - 15/6/2019 (*Lịch chi tiết do Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo*).

3. Việc tổ chức tuyển sinh hoàn thành trước ngày 31/7/2019.

### **IV. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TUYỂN THĂNG, CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN**

1. Tuyển thăng vào THPT: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cộng điểm ưu tiên: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để quy định cụ thể chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

### **V. ĐỊA BÀN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

#### **1. Địa bàn tuyển sinh cấp THPT**

a) Tuyển sinh toàn tỉnh: Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và Trường THPT Dân tộc nội trú N'Trang Long.

b) Tuyển sinh toàn huyện: Các Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THCS huyện.

c) Tuyển sinh theo địa bàn: (*Chi tiết có phụ lục 1 đính kèm*)

#### **2. Chỉ tiêu tuyển sinh**

a) Trung học cơ sở: 45.885 chỉ tiêu; trong đó lớp 6 là 12.775 chỉ tiêu.

b) Trung học phổ thông: 20.323 chỉ tiêu; trong đó lớp 10 là 7.681 chỉ tiêu.

c) Dân tộc nội trú:

- Cấp trung học cơ sở: 834 chỉ tiêu; trong đó lớp 6 là 210 chỉ tiêu.

- Cấp trung học phổ thông: 1.062 chỉ tiêu; trong đó lớp 10 là 360 chỉ tiêu.

(*Chi tiết có phụ lục 2, 3, 4, 5, 6 đính kèm*)



## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo đúng Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Hướng dẫn chi tiết công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên toàn tỉnh. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch.

### **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Các Sở: Tài chính, Y tế, TT&TT;
- Công an tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công ty Điện lực Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

6

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

ĐẮK NÔNG

**Phụ lục 1**  
**PHÂN VÙNG TUYỂN SINH THPT THEO ĐỊA BÀN NĂM HỌC 2019 - 2020**  
 (Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Xã, thị trấn	Vùng tuyển sinh các trường THPT			
<b>I</b>	<b>Thị xã Gia Nghĩa</b>				
1	Nghĩa Thành	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
2	Nghĩa Phú	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
3	Nghĩa Tân	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
4	Nghĩa Đức	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
5	Nghĩa Trung	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
6	Đắk Rmoan	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An	THPT Trường Chinh	
7	Quảng Thành	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
8	Đắk Nía	THPT Gia Nghĩa	THPT Chu Văn An		
<b>II</b>	<b>Huyện Đắk R'Lấp</b>				
1	Đắk Ru	THPT Nguyễn Đình Chiểu			
2	Quảng Tín	THPT Nguyễn Đình Chiểu	THPT Phạm Văn Đồng		
3	Kiến Đức		THPT Phạm Văn Đồng		
4	Kiến Thành	THPT Trường Chinh	THPT Phạm Văn Đồng		
5	Đắk Wer	THPT Trường Chinh			
6	Nhân Cơ	THPT Trường Chinh	THPT Gia Nghĩa		
7	Nhân Đạo	THPT Trường Chinh	THPT Nguyễn Tất Thành		
8	Nghĩa Thắng	THPT Trường Chinh	THPT Nguyễn Tất Thành		
9	Đạo Nghĩa	THPT Nguyễn Tất Thành			
10	Đắk Sin	THPT Nguyễn Tất Thành			
11	Hung Bình	THPT Nguyễn Tất Thành		Nguyễn Đình Chiểu	
<b>III</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>				
1	Quảng Tâm	THPT Lê Quý Đôn			
2	Đắk Ngo	THPT Lê Quý Đôn	THPT Nguyễn Đình Chiểu		
3	Đắk R'tih	THPT Lê Quý Đôn			
4	Quảng Tân	THPT Lê Quý Đôn	THPT Phạm Văn Đồng	THPT Trường Chinh	
5	Đắk Búk So	THPT Lê Quý Đôn			
6	Quảng Trực	THPT Lê Quý Đôn			
<b>IV</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>				
1	Quảng Hòa	THPT Lê Duẩn			
2	Quảng Sơn	THPT Lê Duẩn		THPT Hùng Vương	
3	Đắk R Măng	THPT Lê Duẩn			
4	Đắk Ha	THPT Đắk Glong	THPT Chu Văn An	THPT Gia Nghĩa	THPT Lê Duẩn
5	Quảng Khê	THPT Đắk Glong			



TT	Xã, thị trấn	Vùng tuyển sinh các trường THPT			
6	Đắk Plao	THPT Đắk Glong			
7	Đắk Som	THPT Đắk Glong			
<b>V</b>	<b>Huyện Đắk Song</b>				
1	Nam Bình	THPT Đắk Song	THPT Lương Thế Vinh		
2	Đắk N'Rrung	THPT Phan Đình Phùng			
3	Trường Xuân	THPT Đắk Song			
4	Đức An	THPT Đắk Song			
5	Thuận Hà	THPT Đắk Song	THPT Phan Đình Phùng	THPT Lương Thế Vinh	
6	Đắk Hòa	THPT Đắk Song	THPT Nguyễn Du		
7	Thuận Hạnh	THPT Đắk Song		THPT Lương Thế Vinh	
8	Đắk Mol	THPT Đắk Song	THPT Nguyễn Du		
9	Nâm N'Jang	THPT Phan Đình Phùng	THPT Đắk Song		
<b>VI</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>				
1	Đắk Gằn	THPT Quang Trung			
2	Đắk N' Drót	THPT Quang Trung			
3	Đức Minh	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Đắk Mil	THPT Nguyễn Du	
4	Thuận An	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Đắk Mil		
5	Đắk Lao	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Đắk Mil		
6	Đức Mạnh	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Đắk Mil	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Du
7	TT Đắk Mil	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Đắk Mil		
8	Đắk Sắk	THPT Nguyễn Du	Trần Phú		
9	Long Sơn	THPT Nguyễn Du	THPT Quang Trung	THPT Trần Phú	
10	Đắk R'la	THPT Quang Trung			
<b>VII</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>				
1	Đắk Sôr	THPT Trần Phú			
2	Nam Xuân	THPT Trần Phú			
3	Nam Đà	THPT Krông Nô	THPT Trần Phú		
4	TT Đắk Mâm	THPT Krông Nô			
5	Tân Thành	THPT Krông Nô			
6	Đắk D'Rô	THPT Krông Nô			
7	Nâm Nung	THPT Krông Nô			
8	Nâm N'Đir	THPT Hùng Vương	THPT Krông Nô		
9	Đức Xuyên	THPT Hùng Vương			
10	Đắk Nang	THPT Hùng Vương			
11	Quảng Phú	THPT Hùng Vương			
12	Buôn Choáh	THPT Krông Nô			
<b>VIII</b>	<b>Huyện Cư Jú</b>				
1	Ea Tling	THPT Phan Chu Trinh			

TT	Xã, thị trấn	Vùng tuyển sinh các trường THPT			
2	Tâm Thắng	THPT Phan Chu Trinh			
3	Đắk Wil	THPT Phan Bội Châu	THPT Nguyễn Bình Khiêm		
4	Trúc Sơn	THPT Phan Chu Trinh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	THPT Quang Trung	
5	Ea Pô	THPT Phan Bội Châu			
6	Nam Dong	THPT Phan Chu Trinh	THPT Phan Bội Châu	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
7	Đắk Drông	THPT Nguyễn Bình Khiêm			
8	Cư Knia	THPT Nguyễn Bình Khiêm			

12/11/2017

**Phụ lục 2**  
**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2019 - 2020**  
 (Kèm theo Quyết định số **347**/QĐ-UBND ngày **20**/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Số học sinh năm học 2018 - 2019					Giao chỉ tiêu năm học 2019 - 2020	
		Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6
1	Huyện Tuy Đức	1.301	982	807	717	602	3.547	1.041
2	Huyện Đắk Rlấp	1.820	1.861	1.652	1.547	1.506	6.910	1.850
3	Thị Xã Gia Nghĩa	1.346	1.188	1.054	977	811	4.669	1.450
4	Huyện Đắk Glong	1.456	1.668	1.135	1.021	762	5.280	1.456
5	Huyện Đắk Song	1.1746	1.571	1.418	1.366	1.190	5.955	1.600
6	Huyện Đắk Mil	2.1176	1.955	1.915	1.808	1.729	7.878	2.200
7	Huyện Cư Jút	1.1642	1.670	1.512	1.460	1.328	6.262	1.620
8	Huyện Krông Nô	1.558	1.389	1.277	1.160	1.012	5.384	1.558
<b>Tổng cộng</b>		<b>13.045</b>	<b>12.284</b>	<b>10.770</b>	<b>10.056</b>	<b>8.940</b>	<b>45.885</b>	<b>12.775</b>

**Phụ lục 3**  
**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2019 - 2020**  
 (Kèm theo Quyết định số **347/QĐ-UBND** ngày **20/3/2019** của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Số lớp năm học 2018-2019	Số học sinh năm học 2018 - 2019				Dự kiến giao chỉ tiêu năm học 2019 - 2020		
			Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Số học sinh lớp 10
<b>I</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>	<b>17</b>	<b>602</b>	<b>282</b>	<b>205</b>	<b>180</b>	<b>827</b>	<b>19</b>	<b>340</b>
1	THPT Lê Quý Đôn	17		282	205	180	827	19	340
<b>II</b>	<b>Huyện Đắk R'Lấp</b>	<b>89</b>	<b>1.506</b>	<b>1.346</b>	<b>1.055</b>	<b>1.011</b>	<b>3.851</b>	<b>91</b>	<b>1.450</b>
1	THPT Phạm Văn Đồng	30		408	331	345	1.189	28	450
2	THPT Nguyễn Tất Thành	21		328	279	244	967	23	360
3	THPT Nguyễn Đình Chiểu	17		302	201	187	823	19	320
4	THPT Trường Chinh	21		308	244	235	872	21	320
<b>III</b>	<b>Thị xã Gia Nghĩa</b>	<b>69</b>	<b>811</b>	<b>1.030</b>	<b>808</b>	<b>782</b>	<b>2.734</b>	<b>71</b>	<b>965</b>
1	THPT Chu Văn An	25		372	350	342	1,052	25	330
2	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	23		261	236	204	812	25	315
3	THPT Gia Nghĩa	21		397	222	236	870	21	320
<b>IV</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>	<b>25</b>	<b>762</b>	<b>408</b>	<b>291</b>	<b>255</b>	<b>1.130</b>	<b>27</b>	<b>431</b>
1	THPT Đắk Glong	12		203	141	115	555	13	211
2	THPT Lê Duẩn	13		205	150	140	575	14	220
<b>V</b>	<b>Huyện Đắk Song</b>	<b>47</b>	<b>1.190</b>	<b>647</b>	<b>509</b>	<b>364</b>	<b>1.986</b>	<b>47</b>	<b>830</b>
1	THPT Đắk Song	24		310	264	260	934	22	360
2	THPT Phan Đình Phùng	13		191	144	4	605	14	270
3	THPT Lương Thế Vinh	10		146	101	100	447	11	200
<b>VI</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>	<b>99</b>	<b>1.729</b>	<b>1.380</b>	<b>1.169</b>	<b>1.236</b>	<b>4.039</b>	<b>97</b>	<b>1.490</b>
1	THPT Trần Hưng Đạo	30		396	356	378	1.172	29	420
2	THPT Đắk Mil	28		391	317	379	1.128	27	420
3	THPT Quang Trung	19		258	241	215	799	19	300
4	THPT Nguyễn Du	22		335	255	264	940	22	350
<b>VII</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>	<b>84</b>	<b>1.328</b>	<b>1.147</b>	<b>933</b>	<b>890</b>	<b>3.280</b>	<b>79</b>	<b>1.200</b>
1	THPT Phan Chu Trinh	25		344	305	307	999	31	500
2	THPT Nguyễn Bình Khiêm	19		280	220	199	780	19	280
3	THPT Phan Bội Châu	31		458	349	310	1.277	31	470
4	THPT Đào Duy Từ	9		65	59	74	224		
<b>VIII</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>	<b>60</b>	<b>1.012</b>	<b>788</b>	<b>713</b>	<b>716</b>	<b>2.426</b>	<b>59</b>	<b>925</b>
1	THPT Krông Nô	36		479	442	461	1,451	36	530
2	THPT Hùng Vương	9		121	99	94	375	9	155
3	THPT Trần Phú	15		188	172	161	600	14	240
<b>Tổng cộng</b>		<b>490</b>	<b>8.940</b>	<b>7.028</b>	<b>5.683</b>	<b>5.434</b>	<b>20.323</b>	<b>492</b>	<b>7.681</b>



**Phụ lục 4**  
**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU PTDTNT CẤP THCS NĂM HỌC 2019 - 2020**  
 (Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Số học sinh năm học 2018-2019				Dự kiến giao chỉ tiêu tuyển năm học 2019-2020		
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6	Hưởng học bổng
1	DTNT Đắk R'Lấp	27	30	29	29	116	30	116
2	DTNT Đắk Song	30	30	30	26	120	30	120
3	DTNT Đắk Mil	30	29	29	25	118	30	118
4	DTNT Cư Jút	30	30	30	30	120	30	120
5	DTNT Krông Nô	30	30	30	30	120	30	120
6	DTNT Đắk Glong	30	30	30	30	120	30	120
7	DTNT Tuy Đức	30	30	30	30	120	30	120
<b>Tổng cộng</b>		<b>207</b>	<b>209</b>	<b>208</b>	<b>200</b>	<b>834</b>	<b>210</b>	<b>834</b>

**Phụ lục 5**

**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU DTNT CẤP THPT NĂM HỌC 2019 - 2020**  
(Kèm theo Quyết định số **347/QĐ-UBND** ngày **20/3/2019** của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Số học sinh năm học 2018 - 2019			Chỉ tiêu tuyển năm học 2019 - 2020		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Tổng số	Lớp 10	Hưởng học bổng
1	DTNT Nơ Trang Long	150	141	142	441	150	441
2	DTNT Đắk R'Lấp	29	27	29	86	30	86
3	DTNT Krông Nô	30	30	30	90	30	90
4	DTNT Đắk GLong	30	29	25	89	30	89
5	DTNT Đắk Song	30	27	27	87	30	87
6	DTNT Đắk Mil	31	28	28	89	30	89
7	DTNT Cư Jút	30	30	30	90	30	90
8	DTNT Tuy Đức	30	30		90	30	90
<b>Tổng cộng</b>		<b>360</b>	<b>342</b>	<b>311</b>	<b>1.062</b>	<b>360</b>	<b>1.062</b>

ĐẮK NÔNG